

Số: 31/2021/QĐST-DS

B, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV

Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHolding, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Mùi- Chức vụ: Phó Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP BDLV chi nhánh B.

* Bị đơn: : Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Tụ, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP BDLV (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 300.1822/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TNTT ngày 06/12/2016 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 25/11/2021 là 109.248.868 đồng (trong đó nợ gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi 34.248.868 đồng) theo các kỳ cụ thể sau:

+ Vào ngày 20 tháng hàng tháng kể từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2023, chị T trả Ngân hàng 5.000.000 đồng tiền gốc.

+ Ngày 20/3/2023, chị T trả Ngân hàng 34.248.868 đồng tiền lãi và toàn bộ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/11/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

2.2. Trường hợp chị T vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào, Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc chị T phải trả toàn bộ dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 300.1822/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TNTT ngày 06/12/2016.

2.3. Kể từ ngày 26/11/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 300.1822/2016/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 01/2016/KU-LPB-TNTT ngày 06/12/2016. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 1.365.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng TMCP BDLV chịu 1.365.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.658.900 đồng theo biên lai số 0001155 ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả Ngân hàng TMCP BDLV số tiền 1.293.300 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo